

Số: 723 /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

Thực hiện Quyết định số 1748/QĐ-BTP ngày 05/10/2015 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (TNBTCNN), UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo kết quả triển khai thi hành Luật trên địa bàn Tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT TNBTCNN

1. Kết quả đạt được:

1.1. Tình hình triển khai thi hành Luật

Xác định được tầm quan trọng của công tác bồi thường nhà nước (BTNN) đối với nền công vụ, đảm bảo sự ổn định, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong những năm qua cấp ủy, chính quyền các cấp luôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác này.

UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện nghiêm túc pháp luật về BTNN. Sau khi Luật được ban hành, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai Luật TNBTCNN trên địa bàn Tỉnh nhằm đảm bảo việc triển khai thi hành Luật được đồng bộ, thống nhất và hiệu quả. Đồng thời, hàng năm UBND tỉnh đều ban hành Kế hoạch công tác BTNN.

Triển khai Kế hoạch của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã cũng đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác BTNN tại địa phương.

1.2. Thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường

a) Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường

Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật TNBTCNN đã quy định trách nhiệm của Sở Tư pháp trong việc tham mưu cho UBND cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường. Theo đó, UBND tỉnh đã phân công cho Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ này trên phạm vi toàn Tỉnh và giao phòng Hành chính tư pháp thuộc Sở Tư pháp làm đầu mối thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường. Ở cấp huyện, nhiệm vụ tham mưu giúp UBND cấp huyện quản lý Nhà nước về công tác bồi thường được giao cho Phòng Tư pháp. Tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường được giao cho phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện.

Do khó khăn về biên chế, việc phân công cán bộ, công chức phụ trách công tác bồi thường của Nhà nước hầu hết đều thực hiện kiêm nhiệm.

b) Công tác phổ biến, giáo dục Luật

Thực hiện Chỉ thị số 1565/CT-TTg ngày 06/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về thi hành Luật TNBTCNN, công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành được Tỉnh triển khai kịp thời. Để nâng cao hiệu quả công tác này, UBND các cấp đã chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ, công chức và người dân với nhiều hình thức thiết thực và có hiệu quả như: Tổ chức Hội nghị triển khai; giới thiệu Luật trên truyền hình; tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương; viết tin, bài trên các báo, tạp chí, bản tin chuyên ngành; biên soạn, in ấn và phát hành các tài liệu, tờ gấp có nội dung liên quan đến Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành...

Thông qua việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật đã giúp cán bộ, công chức và Nhân dân nhận thức được ý nghĩa, vai trò của Luật TNBTCNN cũng như trách nhiệm giải quyết bồi thường khi phát sinh yêu cầu BTNN. Đồng thời, việc nắm bắt được quy định của Luật đã giúp cán bộ, công chức nâng cao được ý thức, tinh thần trách nhiệm khi thi hành công vụ, thực hiện nghiêm chỉnh các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, công chức cũng như chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật nói chung và quy định của Luật TNBTCNN nói riêng để không xảy ra vi phạm.

c) Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ QLNN và nghiệp vụ giải quyết bồi thường

Công tác bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ giải quyết bồi thường cho cán bộ thực hiện công tác giải quyết bồi thường trong thời gian qua tiếp tục được quan tâm. Một số Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã đã chủ động triển khai bồi dưỡng, quán triệt nội dung Luật và các văn bản hướng dẫn lồng ghép với sinh hoạt “Ngày pháp luật”.

Các ngành, các cấp đã quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giải quyết bồi thường của Nhà nước và đã đạt được một số hiệu quả nhất định.

d) Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết bồi thường, việc chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả

Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết bồi thường, việc chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả đã được đưa vào Kế hoạch thực hiện công tác BTNN hàng năm. Tuy vậy, do trên địa bàn Tỉnh chưa phát sinh vụ việc thuộc trách nhiệm bồi thường của nhà nước nên cán bộ phụ trách nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường chưa có nhiều kinh nghiệm.

đ) Công tác phối hợp quản lý nhà nước về công tác bồi thường

Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác bồi thường, trong những năm qua giữa các Sở, ngành và địa phương đã có sự phối hợp thường xuyên, nhịp nhàng trong việc triển khai thi hành Luật và các văn bản liên quan.

1.3. Tình hình yêu cầu bồi thường; giải quyết bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả

a) Tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường

Qua theo dõi, đến thời điểm hiện tại, cơ quan có trách nhiệm bồi thường đã tiếp nhận 01 đơn yêu cầu bồi thường vào năm 2014, tuy vậy sau đó người dân đã rút yêu cầu bồi thường.

b) Tình hình cấp phát kinh phí chi trả tiền bồi thường

Kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về bồi thường, công tác giải quyết bồi thường được lập dự toán, phân bổ theo quy định và được trích từ ngân sách chi hàng năm của địa phương. Tuy vậy, do chưa phát sinh vụ việc thuộc trách nhiệm bồi thường của nhà nước trên địa bàn tỉnh nên việc lập dự toán còn gặp khó khăn.

2. Những tác động của Luật TNBTCNN đến nền công vụ và đời sống kinh tế - xã hội

Luật TNBTCNN ra đời tạo hành lang pháp lý, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật của Nhà nước trong thời kỳ mới, thể hiện rõ trách nhiệm của Nhà nước đối với tổ chức, cá nhân bị thiệt hại; các quy định tương đối rõ ràng, cụ thể và đầy đủ, đã góp phần tạo sự ổn định phát triển kinh tế - xã hội và thể hiện bản chất của Nhà nước pháp quyền XHCN. Việc thi hành Luật TNBTCNN đã tác động đến nhiều mặt hoạt động của các cơ quan Nhà nước ở các cấp, các ngành và của cán bộ, công chức trên địa bàn Tỉnh. Qua đó, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ. Đội ngũ cán bộ, công chức của các cơ quan Nhà nước đều nhận thức đầy đủ, thống nhất về ý nghĩa, nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đánh giá chung

Trong thời gian qua, công tác triển khai thi hành Luật TNBTCNN được thực hiện kịp thời, nghiêm túc với nhiều hình thức khác nhau, đa dạng, phong phú. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, tinh thần và nội dung của Luật, Chỉ thị số 1565/CT-TTg ngày 06/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật và các Văn bản hướng dẫn thi hành đã được quán triệt sâu sắc đến cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị bằng nhiều hình thức và biện pháp thích hợp, qua đó cán bộ, công chức nhận thức được ý nghĩa, vai trò, tác dụng của Luật, nắm rõ các hành vi mà nếu cán bộ, công chức vi phạm gây ra thiệt hại thì Nhà nước sẽ phải bồi thường và cá nhân phải bồi hoàn cho Nhà nước. Sau 05 năm thi hành, Luật đã đi vào cuộc sống, khẳng định chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước trong việc thiết lập cơ chế bồi thường đặc thù để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp thực hiện quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại do cán bộ, công chức, viên chức gây ra, góp phần nâng cao trách nhiệm công vụ và thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật.

Tuy vậy, do khó khăn về biên chế, đa số cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường của cơ quan, đơn vị, địa phương là kiêm nhiệm, việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chưa thường xuyên, do đó còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả thi hành pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

II. HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG THI HÀNH LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khó khăn trong công tác triển khai thi hành Luật

Lĩnh vực BTNN là một lĩnh vực phức tạp và nhạy cảm, công chức làm công tác này là kiêm nhiệm, chưa có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, chưa được tập huấn nhiều và chuyên sâu về nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường

và giải quyết một số tình huống yêu cầu bồi thường, nên trong quá trình thực thi nhiệm vụ vẫn còn lúng túng, gặp nhiều khó khăn.

2. Hạn chế, bất cập trong quy định của Luật

- Về thời hiệu yêu cầu bồi thường thiệt hại, Luật quy định là 02 năm kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản xác định hành vi của người thi hành công vụ là trái pháp luật. Tuy vậy, Luật không quy định trường hợp người bị thiệt hại không nhận được thông tin về việc bồi thường hoặc nhận được thông tin nhưng đã quá thời hạn 02 năm thì xử lý như thế nào.

- Trong hoạt động quản lý hành chính, trường hợp hành vi có lỗi của người thi hành công vụ cùng một lúc có hai quyết định kết luận về mức độ thiệt hại khác nhau của cơ quan quản lý trực tiếp người cán bộ, công chức có lỗi đó và của cơ quan Thanh tra Nhà nước thì Luật không quy định áp dụng quyết định nào.

- Luật quy định nghĩa vụ của người bị thiệt hại trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ này. Tuy vậy, Luật không quy định chế tài đối với cá nhân, tổ chức cố tình giả mạo tài liệu, giấy tờ để được bồi thường hoặc lợi dụng việc yêu cầu bồi thường để nhằm mục đích trục lợi.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH LUẬT TNBTCNN

1. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về TNBTCNN

Nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật về TNBTCNN, UBND tỉnh kính đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu một số nội dung sau:

- Đơn giản hóa các thủ tục và điều kiện để tiếp nhận đơn yêu cầu BTNN, vừa đảm bảo tính công bằng giữa các cơ quan nhà nước với người dân, vừa nâng cao ý thức trách nhiệm của người thực thi công vụ, đồng thời tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

- Quy định cụ thể các nội dung về thời hiệu yêu cầu bồi thường, văn bản xác định hành vi trái pháp luật và chế tài áp dụng đối với cá nhân, tổ chức cố tình giả mạo tài liệu, giấy tờ để được bồi thường nêu tại mục 2 Phần II của Báo cáo này.

2. Các giải pháp về tổ chức thi hành Luật

a) Đề nghị Bộ Tư pháp:

- Tăng cường tổ chức các cuộc hội thảo khoa học, các lớp tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ quản lý nhà nước và nghiệp vụ giải quyết bồi thường cho cơ sở để xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp, đủ trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục cung cấp tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến công tác bồi thường nhà nước để nâng cao nhận thức và nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác BTNN.

- Tham mưu bố trí bộ phận chuyên trách về giải quyết bồi thường của nhà nước tại các cơ quan Thi hành án dân sự tại địa phương để nâng cao hiệu quả hoạt động này.

b) Tại địa phương:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn tỉnh; nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thi hành công vụ.

- Tiếp tục tạo chuyển biến căn bản trong nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về ý nghĩa, vai trò và yêu cầu trong việc thi hành Luật TNBTCNN.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để các cá nhân, tổ chức tiếp cận và nắm rõ các quy định của pháp luật, từ đó có ý thức trong việc tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức thực hiện công tác BTNN.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động quản lý hành chính nói chung và giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng để kịp thời chấn chỉnh vi phạm, hạn chế thấp nhất hành vi trái pháp luật gây thiệt hại trong khi thi hành công vụ của cán bộ, công chức.

Trên đây là kết quả triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo để Bộ Tư pháp tổng hợp (có các Phụ lục kèm theo)./.

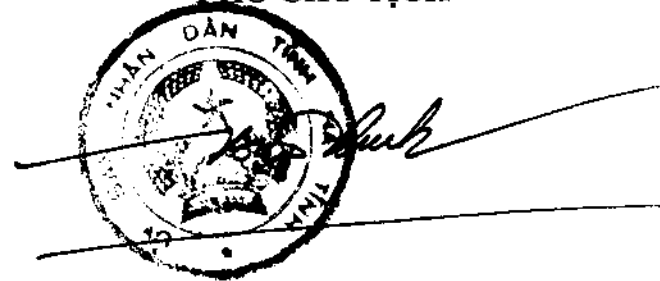
Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Bồi thường Nhà nước - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh VP; PVP UBND tỉnh (phụ trách NC);
- Lưu: VT, NC₁;
- Gửi:

- + Bản giấy: TP không nhận bản điện tử;
- + Điện tử: TP còn lại.

Xuân

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Lĩnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục I
**THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG**

(Số liệu tính đến ngày 30/9/2015)

(Kèm theo Báo cáo số 733 /BC-UBND ngày 14 /12/2015 của UBND tỉnh)

STT	Cơ quan/Đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường	Cán bộ được giao thực hiện công tác bồi thường nhà nước			Ghi chú
		Tổng số	Chuyên trách	Kiểm nhiệm	
	2	3	4	5	6
	Tổng trên địa bàn tỉnh	46	0	46	
1	Sở Tư pháp	1	0	1	
2	Cục Thi hành án dân sự tỉnh	1	0	1	
3	Các Sở, ngành thuộc UBND tỉnh	16	0	16	
4	Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã	15	0	15	
5	Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện	13	0	13	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục II

**TÌNH HÌNH YÊU CẦU BỒI THƯỜNG VÀ GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG TRONG LĨNH VỰC
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH**

(Số liệu được tính từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/9/2015)

(Kèm theo Báo cáo số **723** /BC-UBND ngày **14** /12/2015 của UBND tỉnh)

Số TT	Cấp quản lý[2]	Tổng số vụ việc đã thụ lý	Số vụ việc đã giải quyết					Số vụ việc đang giải quyết		Trách nhiệm hoàn trả	
			Số vụ việc đã có QĐ giải quyết BT hoặc bản án, QĐ của TA có hiệu lực pháp luật	Số tiền phải bồi thường (nghìn đồng)	Chi trả tiền bồi thường đã chi trả	Số tiền đã chi trả (nghìn đồng)	Tổng số	Số vụ việc đang giải quyết tại cơ quan có trách nhiệm giải quyết BT	Số vụ việc người bị thiệt hại không đồng ý với QĐ giải quyết BT, khởi kiện ra TA giải quyết	Số vụ việc đã có QĐ hoàn trả	Số tiền đã hoàn trả (nghìn đồng)
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Huyện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Xã	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0
	Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục III

**TÌNH HÌNH YÊU CẦU BỒI THƯỜNG VÀ GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG TRONG LĨNH VỰC
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

(Số liệu được tính từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/9/2015)

(Kèm theo Báo cáo số 723 /BC-UBND ngày 14 /12/2015 của UBND tỉnh)

Số TT	Cấp quản lý[2]	Tổng số vụ việc đã thụ lý	Số vụ việc đã giải quyết		Số vụ việc đang giải quyết		Số vụ việc		Trách nhiệm hoàn trả		
			Số vụ việc đã có QĐ giải quyết BT hoặc bản án, QĐ của TA có hiệu lực pháp luật	Số tiền phải bồi thường (nghìn đồng)	Chi trả tiền chi trả (nghìn đồng)	Số vụ việc đã chi trả	Số vụ việc đang giải quyết tại cơ quan có trách nhiệm giải quyết BT	Số vụ việc người bị thiệt hại không đồng ý với QĐ giải quyết BT, khởi kiện ra TA giải quyết	Số vụ việc đã có QĐ hoàn trả (nghìn đồng)	Số vụ việc đã hoàn trả (nghìn đồng)	
			3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Huyện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục IV

DANH MỤC CÁC VỤ VIỆC ĐÃ GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG
THEO LUẬT TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC

(Số liệu được tính từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/9/2015)

(Kèm theo Báo cáo số 723 /BC-UBND ngày 14 /12/2015 của UBND tỉnh)

TT	Tên, địa chỉ người yêu cầu bồi thường	Cơ quan giải quyết bồi thường	Lĩnh vực phát sinh trách nhiệm bồi thường của Nhà nước	Kết quả giải quyết	
				Số tiền phải bồi thường theo QĐ giải quyết BT, Bản án, QĐ của Toà án có hiệu lực pháp luật (nghìn đồng)	Số tiền đã chi trả cho người bị thiệt hại (nghìn đồng)
1	-	-	-	-	-

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

